

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo” trên địa bàn huyện Bảo Lâm

Thực hiện Kế hoạch số 125-KH/T, ngày 24/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan ở địa phương

Trong những năm qua, huyện Bảo Lâm được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện đầu tư phát triển nhiều công trình, dự án quan trọng, qua đó có thêm điều kiện để địa phương phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội. Hệ thống chính trị cấp huyện, cấp xã từng bước được hoàn thiện, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày một nâng cao và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiều công trình, dự án đầu tư cũng kéo theo tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo ngày một nhiều; tập trung vào lĩnh vực bồi thường, giải tỏa thu hồi đất, tái định cư của một số công trình, dự án. Việc gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh chủ yếu về tinh thần, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; giải quyết đơn còn chậm trễ. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân đã được cơ quan chức năng giải quyết thỏa đáng, đúng quy định nhưng vẫn cố tình gửi đơn nhiều lần, đến nhiều cấp.

Tuy nhiên, qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, công tác tiếp công dân luôn thể hiện tinh thần trân trọng và chu đáo; công tác giải quyết đơn thư cơ bản kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tỷ lệ giải quyết đạt cao. Chỉ còn một vài trường hợp khiếu kiện kéo dài về bồi thường đất đai trước đây đã được giải quyết của các cấp theo thẩm quyền, đúng pháp luật và thỏa đáng nhưng người dân vẫn chưa thống nhất với kết quả giải quyết.

2. Thuận lợi

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành

kế hoạch và tổ chức tuyên truyền quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ từ cấp huyện đến cơ sở, qua đó đội ngũ cán bộ chủ chốt và đội ngũ công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo từ huyện đến cơ sở và người dân đã nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, quyền hạn của mình; tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân và tin tưởng của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước nên hạn chế tình trạng đơn thư phát sinh, vượt cấp và không để xảy ra “điểm nóng” về đơn thư trên địa bàn huyện.

3. Khó khăn

Huyện Bảo Lâm có diện tích tự nhiên 146.000 ha, dân số có 122.117 người, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 39.471 người, chiếm 32,32% dân số toàn huyện; với địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng cũng đã ảnh hưởng đến công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân. Bên cạnh đó, thời gian qua trên địa bàn huyện triển khai nhiều công trình, dự án lớn phải bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất đã tác động đến đời sống của nhân dân. Ngoài đem lại sự đổi thay về kinh tế, xã hội cũng kéo theo tình trạng đơn thư, khiếu kiện ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

II. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

1.1.1. Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị:

Trên cơ sở Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 20/10/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1259/KH-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh, Huyện ủy Bảo Lâm đã ban hành Kế hoạch số 131-KH/HU ngày 31/10/2014 tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; tuyên truyền Luật tiếp công dân, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân đến toàn thể cán bộ chủ chốt trong huyện.

Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 04/3/2015 về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị đến đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các phòng ban, UBND các xã, thị trấn.

Hàng năm, Ban thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch tuyên truyền, học tập quán triệt các văn bản của Đảng (*trong có lồng ghép nội dung chỉ thị số 35-CT/TW*) đến cán bộ chủ chốt toàn huyện (*với trên 130 cán bộ chủ chốt mỗi đợt*).

1.1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị:

Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm đã ban hành Kế hoạch số 131-KH/HU ngày 31/10/2014 về tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW; Quyết định 2774-QĐ/HU, ngày 31/7/2019 về ban hành quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Huyện ủy và Thông báo Lịch tiếp công dân của Đồng chí Bí thư Huyện ủy hằng năm.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 04/3/2015 và triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công tổ chức thực hiện. Ban hành Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 Ban hành Quy chế tiếp công dân thay thế Quy chế tiếp công dân trước đây đã ban hành nhưng không còn phù hợp với Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Ban hành 08 Văn bản¹ về việc chỉ đạo Thủ trưởng các phòng ban, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ngoài ra, UBND huyện còn chỉ đạo Thủ trưởng các phòng ban, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động thực hiện việc kiểm tra, rà soát các nội quy, quy chế... liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

1.1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị:

Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám. Đến nay đã ban hành 10 chương trình kiểm tra giám sát theo kế hoạch (*trong có một số chương trình kiểm tra giám sát lồng ghép nội dung về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW*). Ủy ban kiểm tra huyện ủy đã thực hiện 33 đợt kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết đơn thư.

Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện thực hiện 10 cuộc kiểm tra, giám sát về thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư của công dân đòi với các phòng ban, đơn vị trong huyện.

UBND huyện chỉ đạo Cơ quan Thanh tra thực hiện 97 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo². Qua

¹ Văn bản số 210/UBND-TN ngày 20/01/2022, Văn bản số 1358/UBND-TN ngày 24/5/2022, Văn bản số 3226/UBND-TN ngày 17/11/2022, Văn bản số 143/UBND-TN ngày 17/01/2023, Văn bản số 1629/UBND-TN ngày 05/6/2023, Văn bản số 1716/UBND-TD ngày 12/6/2023, Văn bản số 1983/UBND-TD ngày 29/6/2023, Văn bản số 2691/UBND-TD ngày 16/8/2023.

² Trong đó có 19 cuộc đối với Thủ trưởng phòng ban và 71 cuộc đối với Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

thanh tra cho thấy Thủ trưởng phòng ban và Chủ tịch UBND xã, thị trấn được thanh tra đã triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cơ bản theo quy định pháp luật, đồng thời đã có nhiều cố gắng trong quá trình giải quyết và tham mưu giải quyết đơn thư, do đó đã góp phần làm hạn chế đơn thư phát sinh và không để xảy ra “điểm nóng” về đơn thư trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: có đơn vị thực hiện quy trình tiếp công dân chưa đảm bảo theo quy định; chưa theo dõi kết quả giải quyết sau tiếp dân; chưa có văn bản thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; giải quyết đơn thuộc thẩm quyền còn để tồn đọng quá hạn; việc thực hiện trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn và hòa giải tranh chấp đất đai đối với một số vụ việc chưa đảm bảo theo quy định; thực hiện quyết định, văn bản giải quyết đơn còn chậm; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo thời gian, nội dung theo yêu cầu... Từ kết quả thanh tra, UBND huyện đã chỉ đạo các Thủ trưởng phòng ban và Chủ tịch UBND xã, thị trấn được thanh tra tổ chức rút kinh nghiệm và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Hàng năm Ban thường vụ Huyện ủy đều tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW. Mỗi quý, các cơ quan khối Nội chính của huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn đều tổ chức giao ban đánh giá công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư của công dân ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

1.2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong 10 năm, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm đã ban hành 16 kế hoạch quán triệt các văn bản của Đảng. Trong đó đều lồng ghép nội dung quán triệt chỉ thị số 35-CT/TW “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”. Hình thức quán triệt trực tiếp đến cán bộ chủ chốt trong toàn huyện. Mỗi đợt quán triệt có trên 130 cán bộ chủ chốt tham gia. Đảng ủy các xã, thị trấn cũng thường xuyên quán triệt tại hội nghị ban chấp hành, dịp sơ kết tổng kết tại đơn vị nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

Hội đồng phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đã thực hiện được 39 lớp tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo³. Ngoài ra, các địa phương, đơn vị còn chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo với các hình thức như lồng ghép trong

³ với 4.252 lượt người tham gia. Đối tượng là trưởng phó phòng ban chuyên môn; Chủ tịch, phó chủ tịch UBND các xã, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Đồng thời, các phòng ban và UBND các xã, thị trấn cũng tổ chức được 54 đợt tuyên truyền với 4.877 lượt người tham dự, đối tượng là cán bộ công chức, viên chức và nhân dân tại các địa phương, đơn vị.

các buổi họp cơ quan, họp thôn, tổ dân phố, phát trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn...

Nhìn chung, qua học tập, quán triệt nhận thức của cán bộ công chức về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có nhiều chuyển biến tích cực; thủ trưởng các phòng ban, chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã đề cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo... Từ đó đã góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

1.2.2. hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân:

Từ 01/6/2014 đến nay, UBND huyện không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người dân.

1.2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

a) Kết quả công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

Công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện được thực hiện theo đúng quy định. Định kỳ, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện trực tiếp công dân vào ngày 05, 15, 25 hàng tháng (*Bí thư Huyện ủy tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng; Chủ tịch UBND huyện trực tiếp dân vào ngày 05, 25 hàng tháng*). Các ngày làm việc còn lại do Ban tiếp công dân của huyện phối hợp với Thanh tra huyện trực tiếp công dân. Trụ sở tiếp dân của huyện được bố trí đảm bảo thuận lợi, khang trang và có trang bị tương đối đầy đủ các điều kiện để phục vụ cho công tác tiếp dân.

Qua tiếp dân, Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp đều có văn bản chỉ đạo, xử lý, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trong kỳ báo cáo Thường trực Huyện ủy tiếp nhận 376 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Nội dung đơn chủ yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, các xã thị trấn và phòng ban chuyên môn của huyện. Đến nay, những vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cơ bản đều đã được xử lý, giải quyết xong.

b) Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp:

Trong kỳ, UBND huyện đã tổ chức đối thoại 75 vụ việc trong giải quyết khiếu nại với người dân và doanh nghiệp. Qua đối thoại, UBND huyện đã phân tích, giải thích cho người dân hiểu kết quả kiểm tra, xác minh khiếu nại của công

dân; vận động người dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, không khiếu kiện đông người, vượt cấp, phức tạp, kéo dài...

c) Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân (*Nêu rõ số vụ việc (đơn, thư) đã tiếp nhận, xử lý; số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết và kết quả giải quyết; số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển cơ quan, người có thẩm quyền và lưu theo quy định; số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc còn tồn đọng hiện nay; ...*):

Từ ngày 01/6/2014 đến nay, toàn huyện tiếp được 941 lượt công dân, trong đó Huyện tiếp 88 lượt, có 03 đoàn đông người⁴; xã, thị trấn tiếp 853 lượt, có 3 đoàn đông người. Nội dung tiếp chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất...

Tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn là 1.404 lượt/961 người⁵. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân (số liệu cấp huyện): tổng số đơn, vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân là 56 vụ việc⁶.

Qua kiểm tra, rà soát cho thấy trên địa bàn huyện Bảo Lâm hiện có 02 vụ việc tồn đọng, kéo dài như sau:

+ Vụ việc của ông Nguyễn Ngọc Vượng liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư xã Lộc An đã được các cấp có thẩm quyền nhiều lần xem xét, giải quyết với cùng nội dung là không chấp nhận việc đề nghị giao thêm đất; Thanh tra Chính phủ cũng đã phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, rà soát lại vụ việc và Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện được Văn phòng Chính Phủ thông báo tại Văn bản số 7652/VPCP-KNTN ngày 28/9/2012.

+ Vụ việc của bà Phạm Thị Anh Kiều (con ông Phạm Anh Nam) khiếu nại liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20, xã Lộc An; vụ việc này đã được giải quyết theo quy định và Quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật.

1.2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án Dân sự) theo quy định của Đảng, pháp

⁴ 01 đoàn/11 người khiếu nại Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Bauxit - Nhôm Lâm Đồng - khu vực khai thác 05 năm 2020 - 2024; 01 đoàn/13 người phản ánh sự cố tràn hồ bùn đỏ Nhà máy Bauxit - Nhôm Lâm Đồng gây ô nhiễm môi trường; 01 đoàn/19 người đề nghị được cấp giấy CNQSD đất khu vực Trung tâm kỹ thuật giống và cây trồng tại xã Lộc Thành.

⁵ Trong đó, Chủ tịch UBND huyện tiếp 60 lượt/99 người, có 03 đoàn đông người; Thủ trưởng các phòng ban và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 853 lượt/862 người, có 3 đoàn đông người (số ngày tiếp công dân là 1.344 ngày).

⁶ trong đó có 14 vụ việc tiếp nhiều lần; qua phân loại có 01 khiếu nại, 27 kiến nghị, 26 phản ánh, 02 tranh chấp đất đai. Thuộc thẩm quyền UBND huyện 13 vụ việc; không thuộc thẩm quyền chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định 43 vụ việc.

luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC.

a) Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thực hiện 33 đợt kiểm tra về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết đơn thư. Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân được thực hiện đúng quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, quy trình và thủ tục. Trong kỳ, tiếp nhận 112 đơn, xử lý 16 đơn, chuyển cơ quan chức năng 89 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền xử lý liên quan đến khiếu nại, tố cáo đảng viên. Đến nay đã giải quyết xong, không còn đơn thư tồn đọng.

b) Thanh tra huyện:

Trong kỳ, Thanh tra huyện đã phối hợp với Ban tiếp công dân huyện tiếp công dân định kỳ được 360 cuộc, tiếp công dân đột xuất được 18 cuộc với tổng số lượt người được tiếp là 402 người/376 vụ việc⁷. Ngoài ra, Thanh tra huyện còn thực hiện nghiêm quy chế phối hợp với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng tại Quyết định số 1760-QĐ/HU ngày 23/10/2023 của Huyện ủy Bảo Lâm; thực hiện Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CAH-TTr ngày 08/8/2016 giữa Công an huyện và Thanh tra huyện trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự; công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng...

c) Công an huyện:

- Công an huyện đã phân công cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo. Qua đó đảm bảo công tác tiếp dân được thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài; Định kỳ báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết phản ánh, kiến nghị theo quy định.

- Bố trí địa điểm tiếp công dân thuận tiện, niêm yết nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân, đảm bảo các điều kiện để việc tiếp công dân được thuận lợi, đúng quy định.

- Công tác tiếp công dân: Lãnh đạo Công an huyện đã bố trí tiếp công dân định kỳ 240 buổi; Trục ban Công an huyện tiếp công dân hàng ngày (*không có lượt tiếp nào liên quan đến đoàn đông người hay vụ việc phức tạp, kéo dài*).

⁷ trong đó có 14 đoàn đông người; tham mưu UBND huyện xử lý được 1.430 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai, 297 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; 1.133 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Kết quả giải quyết KNTC: đã tiếp nhận 2433 đơn tố giác và các đơn khác, đơn khiếu nại 34 đơn⁸.

d) Viện Kiểm sát:

- Công tác tiếp công dân được thực hiện theo đúng quy định, ghi nhận đầy đủ lời trình bày của công dân, thụ lý đơn, tiến hành nghiên cứu tham mưu, đề xuất lãnh đạo phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân. Không có trường hợp nào công dân đến mà Viện kiểm sát từ chối tiếp.

- Đơn vị bố trí 01 phòng tiếp công dân theo quy định, phân công 01 Kiểm sát viên tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Trong trường hợp phức tạp thì Lãnh đạo Viện trực tiếp tham gia tiếp công dân. Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 15 đơn/15 việc. Kết quả ban hành 15 Quyết định giải quyết khiếu nại.

- Để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại đúng thẩm quyền, đúng quy định, Viện kiểm sát đã phối hợp chặt chẽ với Công an, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự, thu thập đầy đủ kết quả giải quyết khiếu nại lần 1 của các cơ quan trên để làm cơ sở, căn cứ giải quyết khiếu nại lần 2.

Tại đơn vị từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024 không có vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Các đơn, thư, khiếu nại, tố cáo đều được giải quyết đúng thời gian quy định, tổng đạt đầy đủ cho người làm đơn, cán bộ giải quyết đơn giải thích đầy đủ nội dung kết quả giải quyết đơn cho người làm đơn để người làm đơn nắm được quy định của pháp luật đối với trường hợp của mình, từ đó giải quyết dứt điểm các vụ việc tránh trường hợp khiếu kiện kéo dài.

- Hàng năm Chi ủy đều tiến hành kiểm tra đảng viên, trong đó có các đồng chí phụ trách tiếp công dân, giải quyết đơn. Qua công tác kiểm tra chưa phát hiện vi phạm gì trong khâu công tác này.

e) Tòa án nhân dân huyện:

Lãnh đạo đơn vị đã tiếp 78 lượt tiếp công dân. Trong đó định kỳ tiếp công là 71 lượt, tiếp đột xuất 06 lượt. Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chủ yếu khi tiếp liên quan đến việc chậm giải quyết vụ án, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: đã thụ lý giải quyết 143/144 đơn thư khiếu nại, tố cáo⁹.

⁸ Đã giải quyết 2412 đơn, trong đó khiếu nại 34 đơn, không tiếp nhận đơn tố cáo nào liên quan đến cán bộ chiến sỹ.

⁹ Trong đó có 140 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo. Nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến chậm giải quyết vụ án, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Định kỳ ngày 15 hàng tháng Lãnh đạo có lịch tiếp công dân. Hình.

g) Thi hành án Dân sự:

- Kết quả tiếp công dân: Trong kỳ báo cáo đơn vị đã có 195 cuộc tiếp công dân đột xuất với 195 người, liên quan đến 129 vụ việc. Trong đó: tố cáo: 03 đơn; Khiếu nại: 71 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 55 đơn; không có đoàn đông người. Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu là chậm giải quyết việc thi hành án. Một số ít vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan cưỡng chế kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án. Kết quả giải quyết: xong 129/129 đơn. Trong đó: Kiến nghị, phản ánh: 55/55 đơn (*Ban hành văn bản trả lời; lập biên bản giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh: 55 đơn*); Tố cáo đã giải quyết 03/03 đơn; Khiếu nại đã giải quyết 71/71 đơn.

- Công tác tiếp công dân được Chi cục thực hiện nghiêm theo Quy chế và theo lịch tiếp công dân hàng tháng. Theo đó, Thẩm tra viên có nhiệm vụ trực, tiếp công dân, tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hàng ngày, báo cáo tham mưu cho thủ trưởng đơn vị giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Lãnh đạo Chi cục trực, tiếp công dân 02 ngày/ tháng. Qua đó đã kịp thời xử lý các đơn thư của công dân, không để quá thời hạn quy định, hạn chế bức xúc của người dân. Qua công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư, Chi cục đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót về nghiệp vụ, chấn chỉnh tác phong làm việc của cán bộ công chức, không để phát sinh tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động chuyên môn.

- Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: đã giải quyết 74 đơn khiếu nại, tố cáo¹⁰. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu là chậm giải quyết việc thi hành án. Một số ít vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan cưỡng chế kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án.

1.2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở.

a) HĐND huyện:

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35- CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Thông báo phân công nhiệm vụ lãnh đạo tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng. Trong 10 năm HĐND huyện đã tiếp 120 lượt với 230 công dân. Tiếp nhận 53 đơn, trong đó có 1 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, còn lại chuyển các ngành chức năng giải quyết.

¹⁰ có 03 đơn tố cáo, 71 đơn khiếu nại. Chi cục đã giải quyết: 74/74 đơn. Trong đó: Tố cáo đã giải quyết 03/03 đơn (*Ban hành Kết luận nội dung tố cáo sai: 02 đơn; Quyết định đình chỉ giải quyết tố cáo do rút đơn: 01 đơn*); Khiếu nại đã giải quyết 71/71 đơn (*Ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại chấp nhận toàn bộ: 13 đơn; chấp nhận một phần đơn khiếu nại: 01 đơn; không chấp nhận: 41 đơn; Đình chỉ do rút đơn: 16 đơn*).

b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Ban Thường trực MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã ban hành 32 văn bản chỉ đạo gồm Kế hoạch, công văn... để triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt 110 cuộc, với 7.450 lượt người tham dự. Phối hợp với phòng Tư pháp huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo, Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản có liên quan được 10 hội nghị, với 1.140 lượt người tham dự. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã tiếp 45 cuộc, với 48 lượt công dân¹¹. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, KNTC của MTTQ Việt Nam huyện và MTTQ các xã, thị trấn là 1.399 vụ việc, đã giải quyết 1.302 vụ việc (đạt 93,07%), Những đơn thư không thuộc thẩm quyền đã được hướng dẫn đến cấp có thẩm quyền giải quyết 97 vụ việc (đạt 6.93%).

Trong 10 năm qua, Mặt trận Tổ quốc huyện đã chủ trì tổ chức 10 hội nghị đối thoại với người đứng đầu cấp ủy và chính quyền, tham dự hội nghị có 746 đại biểu, với 122 ý kiến đóng góp. Ban Thường trực ủy ban MTTQ Việt Nam huyện cũng đã triển khai đến MTTQ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác hoà giải cơ sở, hướng dẫn Ủy ban MTTQVN các xã, thị trấn phối hợp cùng với công chức Tư pháp, công Chức văn phòng thống kê của xã, thị trấn đề kiện toàn kịp thời đội ngũ hòa giải viên cơ sở. Tính đến nay tổng số hòa giải viên trên địa bàn huyện là 126 tổ với 630 hòa giải viên.

1.2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (*Nêu rõ số vụ việc đã được xử lý, giải quyết/ tổng số vụ; số vụ việc còn tồn đọng hiện nay, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; ...*).

Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng và UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp đề rà soát, nắm tình hình và kịp thời phát hiện, có giải pháp ngăn chặn các trường hợp khiếu kiện đông người, vượt cấp ngay tại cơ sở, hạn chế tối đa việc công dân tập hợp đông người kéo lên Trụ sở tiếp công dân của huyện, của tỉnh, của Trung ương để khiếu kiện. Khi có công dân khiếu kiện vượt cấp phải phân công cán bộ phối hợp với Ban tiếp công dân của huyện để trực tiếp vận động, thuyết phục, hướng dẫn công dân và phải có kế hoạch giải quyết nhanh chóng, kịp thời, dứt điểm. Đồng thời, chỉ đạo Công an huyện và UBND thị trấn Lộc Thắng phối hợp chặt chẽ với Ban tiếp công dân của huyện để nắm tình hình và bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực Trụ sở tiếp công dân. Đối với các trường hợp tổ chức kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông

¹¹ Ban Thường trực MTTQ cấp xã, thị trấn phối hợp với chính quyền tiếp 189 cuộc với 265 lượt công dân. Qua mỗi đợt tiếp dân, các nội dung phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của công dân đều được hướng dẫn, giải thích đến cơ quan liên quan xử lý, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, không phát sinh tồn đọng. Tổ chức 10 hội nghị góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, có 307 đại biểu, 78 ý kiến đóng góp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC.

người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối thì cơ quan Công an huyện phải có biện pháp xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung, từ năm 2014 đến nay công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài và việc nắm tình hình, bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực Trụ sở tiếp công dân được phối hợp chặt chẽ, thực hiện kịp thời, do đó trong kỳ các vụ việc mới phát sinh và các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài đều đã được kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, đồng thời cũng không có trường hợp vi phạm nội quy, quy chế tiếp công dân phải xử lý. Tính đến nay, trên địa bàn huyện không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp phải tổ chức kiểm tra, rà soát. Hiện trên địa bàn huyện còn một số vụ việc liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư xã Lộc An và một số vụ việc khiếu kiện đông người như sau:

- Vụ việc khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Vượng liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư xã Lộc An đã được các cấp có thẩm quyền nhiều lần xem xét, giải quyết với cùng nội dung là không chấp nhận việc đề nghị giao thêm đất; Thanh tra Chính phủ cũng đã phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, rà soát lại vụ việc và Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện được Văn phòng Chính Phủ thông báo tại Văn bản số 7652/VPCP-KNTN ngày 28/9/2012¹².

- Vụ việc của bà Phạm Thị Anh Kiều khiếu nại liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20, xã Lộc An; vụ việc này đã được giải quyết theo quy định và Quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật¹³.

- Vụ việc 11 hộ dân (do ông Đàm Văn Minh làm đại diện) cùng ngụ tại thôn 7, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng khiếu nại việc áp dụng giá đất,

¹² Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc Vượng vẫn chưa thống nhất với kết quả giải quyết và tiếp tục có đơn đề nghị UBND huyện Bảo Lâm giao thêm cho gia đình ông 03 lô đất liền kề với 05 lô đất đã dự kiến giao cho gia đình ông (từ lô 27 đến lô 31, khu D2) tại khu quy hoạch dân cư xã Lộc An. UBND huyện đã có Văn bản trả lời nội dung đề nghị này của ông Nguyễn Ngọc Vượng là không thể giải quyết. Để giải quyết dứt điểm vụ việc, UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành và UBND xã Lộc An tiếp tục tuyên truyền, vận động hộ ông Nguyễn Ngọc Vượng chấp hành các quyết định, văn bản giải quyết của cấp có thẩm quyền và giao diện tích đất nhận khoán bị thu hồi; chỉ đạo các cơ quan chức năng củng cố hồ sơ, thực hiện các trình tự, thủ tục xử lý theo quy định pháp luật...

¹³ Hiện bà Phạm Thị Anh Kiều không có khiếu nại, nhưng có đơn đề nghị được nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất số 32 và số 33 D1 khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An theo giá đất năm 1997; đồng thời trình bày gia đình bà hiện đang khó khăn, thiếu đất ở, đề nghị giao thêm cho gia đình bà 01 lô đất ở tại khu quy hoạch của huyện theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá và được ghi nợ tiền sử dụng đất. Bà cam kết nếu được giải quyết những đề nghị này, gia đình bà sẽ chấm dứt mọi khiếu nại liên quan đến khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm. Qua xem xét nội dung, UBND huyện Bảo Lâm đã kiểm tra, rà soát lại vụ việc và báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh. Ngày 4/4/2022, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2176/UBND-TD thống nhất chủ trương cho gia đình bà Phạm Thị Anh Kiều được nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất được giao (lô số 32 và lô số 33 D1) theo giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 1997. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã giao 02 lô đất nêu trên và cấp giấy CNQSD đất cho bà Nguyễn Thị Quý (mẹ của bà Phạm Thị Anh Kiều) theo quy định. Riêng nội dung đề nghị giao thêm cho gia đình bà 01 lô đất ở tại khu quy hoạch dân cư của huyện (không phải khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã Lộc An) theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá và được ghi nợ tiền sử dụng đất... hiện UBND huyện Bảo Lâm đang xem xét xử lý theo quy định.

giá cây trồng để tính toán bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi phục vụ Dự án TH Bauxít - Nhôm Lâm Đồng còn thấp so với giá thị trường¹⁴.

- Vụ việc một số hộ dân ngụ tổ 20, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng Không đồng ý với việc xây dựng nhà máy xút NaOH & các sản phẩm xử lý nước cấp, nước thải từ Clo của Công ty cổ phần HC Bảo Lâm tại thị trấn Lộc Thắng (*gần khu vực các hộ dân đang sinh sống*) Qua rà soát cho thấy Nhà máy xút NaOH & các sản phẩm xử lý nước cấp, nước thải từ Clo của Công ty cổ phần HC Bảo Lâm được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án lần thứ nhất tại Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 04/8/2020; Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 696/QĐ-BTNMT ngày 08/4/2022... Do đó, để xử lý vụ việc, UBND huyện có Văn bản số 1588/UBND-TN ngày 01/6/2023 giao UBND thị trấn Lộc Thắng phối hợp với Công ty cổ phần HC Bảo Lâm tổ chức đối thoại với các hộ dân để phân tích, giải thích cho các hộ dân được rõ¹⁵.

1.2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thực hiện 33 đợt kiểm tra, giám sát về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết đơn thư. Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân được thực hiện đúng quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, quy trình và thủ tục.

¹⁴ UBND huyện đã xem xét giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 với nội dung không chấp nhận khiếu nại, vì: việc tính toán bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ là trên cơ sở giá đất và giá cây trồng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt... Hiện nay, qua nắm thông tin thì các hộ không thống nhất với kết quả giải quyết này của UBND huyện và sẽ tiếp tục có đơn khiếu nại.

¹⁵ Ngày 07/6/2023, UBND thị trấn Lộc Thắng đã phối hợp với phòng Tài nguyên - Môi trường, các ban ngành đoàn thể thị trấn và Công ty cổ phần HC Bảo Lâm đối thoại với các hộ dân tổ 20 thị trấn Lộc Thắng (100 người dân tham dự). Tại buổi đối thoại, các hộ dân không đồng tình với việc xây dựng nhà máy của Công ty cổ phần HC Bảo Lâm; đề nghị di dời nhà máy (đang xây dựng) ra khỏi khu dân cư hoặc di dời, giải tỏa các hộ dân đang ở trong khu vực xây dựng nhà máy đi nơi khác... Ngày 13/6/2023, UBND thị trấn Lộc Thắng cùng Công ty cổ phần HC Bảo Lâm có tổ chức buổi làm việc với ông Phan Bá Thiên - Đại diện các hộ dân tổ 20 thị trấn Lộc Thắng; tại buổi làm việc, sau khi được phân tích, giải thích và trả lời các nội dung theo yêu cầu, ông Phan Bá Thiên thống nhất và sẽ tuyên truyền, giải thích cho các hộ dân hiểu. Tuy nhiên, sau đó các hộ dân tổ 20, thị trấn Lộc Thắng (khoảng 200 người) tiếp tục có đơn đề nghị dừng thi công nhà máy hoặc di chuyển nhà máy sang vị trí khác, xa khu dân cư... Qua xem xét, UBND huyện đã có Văn bản số 2741/UBND-TD ngày 18/8/2023 chỉ đạo UBND thị trấn Lộc Thắng và các ngành chức năng tiếp tục tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và ủng hộ việc xây dựng nhà máy; đồng thời chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình để kịp thời có hướng xử lý, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở. Hiện các đơn vị đang triển khai thực hiện.

- *HĐND huyện*: Ban hành 10 chương trình giám sát việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư của công dân. Phối hợp với MTTQ Việt Nam huyện thực hiện 10 đợt giám sát tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- *Thanh tra huyện*: Thực hiện 97 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Trong đó có 26 cuộc đối với Thủ trưởng phòng ban và 71 cuộc đối với Chủ tịch UBND xã, thị trấn. Qua thanh tra cho thấy Thủ trưởng phòng ban và Chủ tịch UBND xã, thị trấn được thanh tra đã triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cơ bản theo quy định pháp luật, đồng thời đã có nhiều cố gắng trong quá trình giải quyết và tham mưu giải quyết đơn thư, do đó đã góp phần làm hạn chế đơn thư phát sinh và không để xảy ra “điểm nóng” về đơn thư trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: có đơn vị thực hiện quy trình tiếp công dân chưa đảm bảo theo quy định; chưa theo dõi kết quả giải quyết sau tiếp dân; chưa có văn bản thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; giải quyết đơn thuộc thẩm quyền còn để tồn đọng quá hạn; việc thực hiện trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn và hòa giải tranh chấp đất đai đối với một số vụ việc chưa đảm bảo theo quy định; thực hiện quyết định, văn bản giải quyết đơn còn chậm; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo thời gian, nội dung theo yêu cầu... Từ kết quả thanh tra, UBND huyện đã chỉ đạo các Thủ trưởng phòng ban và Chủ tịch UBND xã, thị trấn được thanh tra tổ chức rút kinh nghiệm và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- *MTTQ Việt Nam huyện*: đã thực hiện 10 đợt giám sát; phối hợp với HĐND huyện giám sát 10 đợt tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua giám sát đã đánh giá những kết quả làm được, những tồn tại, hạn chế; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh; giúp công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ngày càng hiệu quả, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và nhân dân.

1.2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin & Thể thao phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, tài liệu và các chuyên trang, chuyên mục phổ biến, tuyên truyền pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và bảo vệ người tố cáo... trên Trang thông tin điện tử của huyện, trên hệ thống phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin cơ sở...

1.2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương.

Hiện nay, Ban Tiếp công dân huyện có Trưởng ban là Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; 01 công chức Văn phòng HĐND&UBND huyện; 01 công chức là thanh tra viên Thanh tra huyện. Các cơ quan, đơn vị cũng đã bố trí cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, tham mưu xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo theo quy định.

Trụ sở tiếp dân của huyện được bố trí đảm bảo thuận lợi, khang trang và có trang bị tương đối đầy đủ các điều kiện để phục vụ cho công tác tiếp dân. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 kiện toàn Ban tiếp công dân huyện. Các xã, thị trấn đều bố trí cán bộ công chức tiếp công dân thường xuyên và đột xuất.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo” và các kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện cho thấy công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã được các cấp, các ngành quan tâm hơn trong việc tổ chức thực hiện và cũng đã đạt được những kết quả nhất định; đơn thư giảm so với trước, tình trạng công dân gửi đơn vượt cấp giảm rõ rệt; công tác tiếp dân ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả; đơn thư phát sinh cơ bản được giải quyết đúng qui định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; một số quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản giải quyết đơn đã được tổ chức thực hiện; những vụ việc khiếu kiện đông người, bức xúc, kéo dài đã được tập trung kiểm tra, rà soát và giải quyết. Các phòng ban, UBND các xã thị trấn triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính cơ bản có hiệu quả, giảm nhiều thủ tục phiền hà cho người dân. Thủ trưởng phòng ban, chủ tịch UBND các xã, thị trấn và cán bộ công chức, viên chức cũng đã có chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng của công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tích cực, chủ động, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện. Đồng thời, qua công tác theo dõi, kiểm tra, thanh tra cũng đã kịp thời phát hiện và uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý những hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... Từ đó đã hạn chế tình trạng đơn thư vượt cấp, tràn lan và không để xảy ra “điểm nóng” về đơn thư trên địa bàn; tạo niềm tin của người dân vào chính quyền ngày càng tốt hơn, góp phần đáng kể vào việc ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

- *Hạn chế, vướng mắc:*

Công tác nắm tình hình, theo dõi, thống kê các vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn đôi lúc chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục, chặt chẽ, chính xác, kịp thời.

Việc triển khai thực hiện các quyết định, văn bản giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật có lúc, có nơi làm còn chậm.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo ở một số nơi chưa thực sự hiệu quả, chưa gắn kết chặt chẽ với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác hòa giải ở cơ sở.

Nguyên nhân:

Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

Một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư trên địa bàn còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng để thực hiện.

Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế nên những vụ việc mặc dù được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương, nhưng vẫn yêu cầu, đòi hỏi không đúng hoặc vượt quá quy định pháp luật, cố tình khiếu nại kéo dài. Hệ thống pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa rõ ràng, cụ thể nên khi triển khai thực hiện gặp khó khăn.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đôi khi còn chưa chặt chẽ.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; Chương trình hành động của Tỉnh ủy, kế hoạch thực hiện UBND tỉnh, huyện Bảo Lâm rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là: Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; thường xuyên nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tạo sự thống nhất cao trong nhân dân và cả hệ thống chính trị.

Hai là: Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phòng ban, đơn vị phải sâu sát cơ sở, chủ động nắm bắt thông tin, dự báo được tình hình khiếu nại, tố cáo có thể xảy ra để có các kế hoạch, biện pháp cụ thể xử lý, không để bị động trong quá trình thực hiện.

Ba là: Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đang tồn đọng hoặc mới phát sinh để có kế hoạch, biện pháp giải quyết. Trong quá trình giải quyết phải xác định rõ nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo và phải vận dụng, áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho người dân để giải quyết dứt điểm, nhất là những việc liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ...

Bốn là: Khiếu nại, tố cáo phát sinh ở đâu cần tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, đúng chính sách, có lý, có tình, dứt điểm tại nơi đó. Đặc biệt cần coi trọng công tác hòa giải ở cơ sở, coi trọng công tác tiếp xúc, đối thoại với người dân trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo để qua đó nắm được những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, giải thích chế độ, chính sách cho nhân dân hiểu và kịp thời tiếp thu, xử lý những nội dung sai phạm của đội ngũ cán bộ, công chức trong khi thực hiện nhiệm vụ mà nhân dân phát hiện được.

Năm là: Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tạo bước chuyển biến quan trọng đến các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân, để mọi người phát huy quyền dân chủ ở cơ sở, trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Sáu là: Làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho nhân dân, nhất là những quy định của pháp luật liên quan đến khiếu nại, tố cáo, đất đai để người dân nắm chắc, hiểu rõ và thực hiện quyền của mình.

Bảy là: Thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, văn bản giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với thủ trưởng các phòng, ban, chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý những thiếu sót, vi phạm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn:

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW, kịp thời, bám sát mục đích, yêu cầu, các nội dung cụ thể về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để làm cơ sở cho các tổ chức chính trị xã hội và MTTQ ở cơ sở tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thuận lợi, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ban, ngành cấp huyện và các xã, thị trấn, trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; đẩy mạnh, tăng cường công tác giám sát trách nhiệm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết KNTC; Chú trọng thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và các kết luận nội dung tố cáo nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; bảo đảm quyền KNTC của công dân theo quy định của pháp luật; hạn chế tối đa các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài và tình trạng công dân tập trung tới các cơ quan nhà nước.

2. Nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ thành điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội lợi dụng chống phá:

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC, trên cơ sở đó có phương hướng, giải pháp điều chỉnh kịp thời những tồn tại, khó khăn của địa phương.

- Các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ quốc, thành viên tổ hòa giải phải được tập huấn thường xuyên, tăng cường tìm hiểu thông tin pháp luật, nâng cao kiến thức pháp lý trong việc thực hiện Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức các cuộc thi bằng hình thức sân khấu hóa về Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo là biện pháp hiệu quả trong việc tuyên truyền pháp luật.

3. Nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC:

Tiếp tục quán triệt, phổ biến thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW. đẩy mạnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo.

Chỉ đạo rà soát hệ thống hóa các quy định của pháp luật, kịp thời sửa đổi bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống Pháp luật, nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư Khiếu nại, tố cáo.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng đội ngũ cán bộ tham gia công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo để động viên và nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn việc thực hiện Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành,

từ đó kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật; kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành cho phù hợp với thực tiễn.

- Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các chủ trương chính sách, cũng như phân cấp nhiệm vụ thực hiện.

- Tăng cường tập huấn hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; thường xuyên giúp đỡ các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính TU(b/c),
- Thường trực HU,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể huyện,
- Các tổ chức đảng thuộc Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



K'Linh

PHỤ LỤC SỐ 01

Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW⁽¹⁾



TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW						
1.1	Công tác phổ biến, quán triệt						
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ⁽²⁾	Văn bản			27	42	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản			06	05	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người	97/9.63 9		43/4.762	54/4.877	
1.2	Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị						
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc			153	140	

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024
² Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW



DANH MỤC CÁC VĂN BẢN THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 35-CT/TW

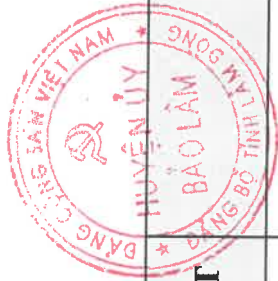
Stt	Số văn bản	Nơi ban hành	Ngày ban hành	Nội dung văn bản	Ghi chú
1	Kế hoạch số 131-KH/HU	Huyện ủy	31/10/2014	tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị	
2	Quyết định 2774-QĐ/HU	Huyện ủy	31/7/2019	về ban hành quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân	
3	388-CV/HU	Huyện ủy	24/01/2022	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
4	798-CV/HU	Huyện ủy	6/1/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
5	1760-QĐ/HU	Huyện ủy	23/10/2023	quy chế phối hợp với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện trong thực hiện KNTC	
6	798-CV/HU	Huyện ủy	6/1/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
7	1270-CV/HU	Huyện ủy	15/5/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
8	22-CT/HU	Huyện ủy	11/1/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
9	Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND	Huyện ủy	06/11/2014	Ban hành Quy chế tiếp công dân	
10	1818/UBND-NC		3/9/2020	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
11	132/UBND		18/01/2021	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
12	3468/UBND-TN		23/11/2021	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
13	210/UBND-TN		20/01/2022	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	



14	2560/UBND-TN		21/9/2022	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
15	2479/UBND-TN		13/9/2022	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
16	1358/UBND-TN		24/5/2022	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
17	3226/UBND-TN		17/11/2022	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
18	143/UBND-TN		17/01/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
19	1629/UBND-TN		5/6/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
20	1716/UBND-TD		12/6/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
21	1983/UBND-TD		29/6/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
22	2691/UBND-TD		16/8/2023	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
23	335/UBND-NC		29/01/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
24	340/UBND		29/01/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
25	1674/UBND		15/5/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
26	1737/UBND		21/5/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
27	1932/UBND-NC		4/6/2024	V/v tăng cường công tác chỉ đạo tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	



NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị			153	140	
2.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân						
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã).	Văn bản			0	0	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp	Văn bản			0	0	
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản			0	0	
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	Văn bản			12	168	Mỗi năm ban hành 01 thông báo TCD
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW						
3.1	Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu						
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy	Định kỳ	386/533		198/330	188 /203	Nêu rõ tên cơ quan, đơn vị thực hiện



TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Thường xuyên		Cuộc/lượt người	259/259		72/72	187/18 7	tiếp công dân
		Đột xuất	Cuộc/lượt người	0		0	0	
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân		Văn bản	602		227	375	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ	597		222	375	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ	16		6	10	
3.2	Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu							
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ	122/122		57/122	47/122	
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ	19/19		3/19	16/19	
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ	857/857		218/857	639/85 7	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	961(96%)		285(96%)	676(96 %)	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	16(1.6%)		6(2%)	10(1.4 %)	nêu rõ lý do

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số vụ KNNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết	Vụ (tỷ lệ %)	21(2.4%)		5(2%)	10(1.4 %)	
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	0		0	0	
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	0		0	0	
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	0		0	0	
		Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết			1133		
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền			105		
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh			677		
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết			120		

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
3.3	Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu						
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh	Cuộc				
		Huyện	Cuộc		75		
		Xã	Cuộc				
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh	Cuộc				
		Huyện	Cuộc		75		
		Xã	Cuộc				
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ		75		
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	Vụ				nêu rõ lý do
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10)						
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC						

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
5.1	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp							
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc			33	0	
		Đột xuất	Cuộc			0		
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên			33/60		
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)			0		
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ %)			0		
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người			0		
5.2	Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện							
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng			97		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		Đột xuất	Cuộc/đối tượng			0		
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra		Cuộc			97		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra		Tập thể/cá nhân			97		
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định		Vụ/đối tượng			0		
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>							
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)		Cuộc			10		
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc			0		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát		Tập thể/cá nhân			0		
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội		Cuộc			10		
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc			0		

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân			0		
5.4	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)	Cuộc			150		
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tập thể/cá nhân			0		
5.5	Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật	cá nhân					
6 Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất							
6.1	Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC						
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiểm nhiệm	3		3	14	
		Chuyên trách	0		0	0	
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	70%				

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
6.2 <i>Trụ sở tiếp dân</i>		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>			
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Người (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>			
	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng					
			Trụ sở (phòng) riêng			Phòng riêng biệt		
			Trụ sở (phòng) riêng				Phòng riêng biệt	
	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong	Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung					



PHỤ LỤC SỐ 2

Kết quả giải quyết các vụ việc KNNTC đồng người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNNTC

I. Số vụ việc KNNTC đồng người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNNTC

STT	Tên vụ việc	Kết quả		GHI CHÚ
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
1	11 hộ dân (do ông Đàm Văn Minh làm đại diện) cùng ngụ tại thôn 7, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng khiếu nại việc áp dụng giá đất, giá cây trồng để tính toán bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi phục vụ Dự án TH Bauxít - 1 Nhóm Lâm Đồng còn thấp so với giá thị trường. UBND huyện đã xem xét giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 với nội dung không chấp nhận khiếu nại, vì: việc tính toán bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ là trên cơ sở giá đất và giá cây trồng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt	2023	2023	
2	Một số hộ dân ngụ tổ 20, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm không đồng ý với việc xây dựng nhà máy xử lý NaOH & các sản phẩm xử lý nước cấp, nước thải từ Clo của Công ty cổ phần HC Bảo Lâm tại thị trấn Lộc Thắng (gần khu vực các hộ dân đang sinh sống). UBND huyện có Văn bản số 1588/UBND-TN ngày 01/6/2023 giao UBND thị trấn Lộc Thắng phối hợp với Công ty cổ phần HC Bảo Lâm tổ chức đối thoại với các hộ dân để phân tích, giải thích cho các hộ dân được rõ. Qua đối thoại, sau khi được phân tích, giải thích và trả lời các nội dung theo yêu cầu, ông Phan Bá Thiên (đại diện) thống nhất và sẽ tuyên truyền, giải thích cho các hộ dân hiểu. Tuy nhiên, sau đó các hộ dân tổ 20, thị trấn Lộc Thắng (khoảng 200 người) tiếp tục có đơn đề nghị dừng thi công nhà máy hoặc đi chuyển nhà máy sang vị trí khác, xa khu dân cư... Qua xem xét, UBND huyện đã có Văn bản số 2741/UBND-TD ngày 18/8/2023 chỉ đạo UBND thị trấn Lộc Thắng và các ngành chức năng tiếp tục tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và ủng hộ việc xây dựng nhà máy...	2023	2023	
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI	2 vụ/211 người		

II. Số vụ việc KNKTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn KNKTC

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNKTC
1	Vụ việc KNKTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNKTC	0	0	0
2	Vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại			
2.1	Vụ việc của ông Nguyễn Ngọc Vượng khiếu nại liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư xã Lộc An	1997	Thanh tra Chính phủ phối hợp với UBND tỉnh kiểm tra, rà soát lại vụ việc và Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện được Văn phòng Chính Phủ thông báo tại Văn bản số 7652/NP/CP-KNTN ngày 28/9/2012 (không chấp nhận việc đề nghị giao thêm đất)	đề nghị giao thêm 03 lô đất liền kề với 05 lô đất đã dự kiến giao cho gia đình ông (từ lô 27 đến lô 31, khu D2) tại khu quy hoạch dân cư xã Lộc An
2.2	Vụ việc của bà Phạm Thị Anh Kiều khiếu nại liên quan đến việc giao đất tại khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20, xã Lộc An	1997	không chấp nhận giao thêm cho gia đình bà lô 30, 31 khu D1; thống nhất cho gia đình bà được nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất số 32 và số 33 theo giá đất năm 1997;	đề nghị giao thêm cho gia đình bà 01 lô đất ở tại khu quy hoạch của huyện theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá và được ghi nợ tiền sử dụng đất
	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI	2 vụ/2 người		
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo	0	0	0
4	Vụ việc KNKTC đồng người hoặc đơn lẻ nhưng người KNKTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng	0	0	0

II. Số vụ việc KNKTC đồng người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh (không có)



PHỤ LỤC 04

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp⁽⁵⁾
(Kèm theo Đề cương Báo cáo)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, huyện					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			0	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			0	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			0	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			0	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	Đoàn			0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ			0	nêu rõ lý do
II	Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận				112	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			25	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			87	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			87	
	Số đơn lưu	Đơn			0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			87	

⁵ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn chưa xử lý		Đơn			0	nêu rõ lý do
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền						
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn			25	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn			0	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết		Đơn			0	nêu rõ lý do
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm		Vụ			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, những vẫn còn KNTC		Vụ			0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện		Văn bản			25	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện		Văn bản			0	nêu rõ lý do
4	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC						
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật		Tổ chức đảng				
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật		Đảng viên				
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý		Tập thể/ cá nhân				nêu rõ lý do
III	Kết quả kiểm tra, giám sát		Đơn				
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc			33	
		Đột xuất	Cuộc			0	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên			0	

PHỤ LỤC SỐ 5

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính
của Thanh tra huyện

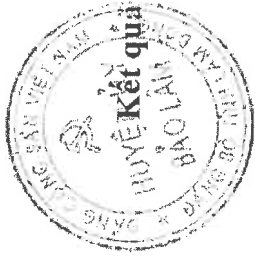
STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thanh tra	GHI CHÚ
I Công tác tiếp công dân				
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	360	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	18	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	402	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	376	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	Đoàn	14	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	75	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	47	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	28	Người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của UBND huyện và tiếp khiếu lần 2 đến UBND
II Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC				
I Tổng số đơn đã tiếp nhận				
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	297	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	1133	
2 Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết				
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	1031	
	Số đơn lưu	đơn	677	
	Số đơn hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	102	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3 Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền				
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	286	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	6	

	Số đơn chưa giải quyết	đơn	5	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	2	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ	2	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	định/Kết luận	2	
III	Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân	1	
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	Tập thể/ cá nhân	1	
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân	0	
IV	Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo			
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc	97
		Đột xuất	Cuộc	0
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	97
		Số cuộc thanh tra chưa ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	0
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc	92
		Số kết luận thanh tra chưa thực hiện	Cuộc	5
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân	92
		Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân	5
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			0

Hiện công tác tại
Huyện ủy của Viện

⁷ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	15		15	
	Số đơn lưu	Đơn	30		30	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0		0	
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn	100		100	
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn				
3	Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ				nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận				



PHỤ LỤC 07
Thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện⁽⁸⁾
(Kèm theo Đề cương Báo cáo)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	71		71	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	06		06	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	78		78	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	78		78	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	Đoàn	0		0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0		0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0		0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ	0		0	nếu rõ lý do
II	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ	0		0	

⁸ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024



TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ	0		0	
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ	0		0	
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án	0		0	
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án	0		0	
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành	Bản án	0		0	nếu rõ lý do
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (khiêu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	144		144	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	0		0	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0		0	
	Số đơn lưu	Đơn	0		0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0		0	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0		0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiên nghị, phản ánh	Đơn	143		143	



TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0		0	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0	1	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	0		0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0		0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	1	4	3	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	0		0	nêu rõ lý do
IV	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ	0		0	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ	0		0	nêu rõ lý do



Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
TP						
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ	0		0	
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Vụ	0		0	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết	Người i	0		0	
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm	Vụ	0		0	nêu rõ lý do